TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH
Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 26/9/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hải Lý

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiển;

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Xuân N, sinh ngày xx/xx/xxxx, tại thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số nhà xxA, khu x tầng, số x, P, phường T, TP N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính : Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Xuân Q, đã chết và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947. Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Quyết định số 109/QĐ ngày 26/01/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh H đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản công dân; Bản án số 02/HSST ngày 04/01/1999 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng";

Tiền án: Bị cáo có 05 tiền án.

- Bản án số 58/HSST ngày 11/4/1995 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản";

- Bản án số 29/HSST ngày 16/5/1997 của Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản thiệt hại là 2.300.000 đồng;

- Bản án số 42/HSST ngày 20/10/2000 của Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản thiệt hại là 1.800.000 đồng;

- Bản án số 49/HSST ngày 02/4/2004 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Bản án số 174/HSST ngày 01/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 09/1/2018; chấp hành xong án phí dân sự vào ngày 24/4/2018.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 27/4/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt)

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Võ Sỹ N, sinh năm 1971 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: Tổ M, thị trấn V, huyện V; tỉnh Thái Bình.

3. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Tổ x, phường P, thành phố T; tỉnh Thái Bình.

- Anh Đoàn Minh H, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh V, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ, ngày 22/4/2018 tại vỉa hè đường 10A trước cửa nhà nghỉ P, thuộc địa phận thôn T, xã S, huyện V, Công an huyện V bắt quả tang Trần Xuân N có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần dài phía sau, bên phải N mặc 01 túi nilon màu trắng trong suốt có khóa kẹp bên trong có chứa ma túy loại Methaphetamine có khối lượng 3,6489 gam, mục đích để N sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do nghiện bị ma túy dưới hình thức hít Hêroin, ngoài ra còn sử dụng dưới hình thức hút Methaphetamine (ma túy đá) nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/4/2018 N đi xe ôm từ nhà sang khu vực huyện M,

tỉnh Nam Định tìm mua Methaphetamine để sử dụng. Khi đến khu vực cầu T, thuộc địa phận xã M, huyện M, tỉnh Nam Định, N gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ đang đứng ở gần cầu T, N đoán người đàn ông này bán ma túy nên đến gần thì người đàn ông này hỏi N *"có lấy đồ không"* N liền trả lời *"lấy cho em sáu trăm đá"* ý hỏi mua 600.000 đồng Methaphetamine, đồng thời đưa 600.000 đồng, người đàn ông nhận 600.000 đồng và đưa lại cho N 01 túi nilon bên trong có chứa Methaphetamine. N biết mua được ma túy loại Methaphetamine nên không mở ra xem mà cất luôn vào túi quần hậu bên phải, phía sau đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì N rủ một người thanh niên tên T mà N mới quen biết đi sang tỉnh Thái Bình chơi bằng xe mô tô của anh T. N và anh T đi sang tỉnh Thái Bình chơi rồi vào nghỉ tại nhà nghỉ P thuộc địa phận thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, sau đó khoảng 01 giờ ngày 22/4/2018 anh T đi xe mô tô về Nam Định trước còn N ở lại. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày N có ý định về N nên đã xuống vỉa hè đường 10A trước cửa nhà nghỉ P, thuộc địa phận thôn T, xã S, huyện V thì gặp anh Võ Sỹ N, bị cáo có hỏi xin anh N số điện thoại taxi để về N thì bị lực lượng Công an huyện V yêu cầu kiểm tra thì anh N bỏ chạy, bị cáo bị lực lượng Công an bắt giữ. Dưới sự chứng kiến của anh Nguyễn Tiến V và anh Đoàn Minh H, Công an đã tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần dài bên trái phía trước bị cáo N đang mặc 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 dây tai nghe màu đen, 01 ống nhựa màu trắng một đầu hở cắm 02 đoạn ống nhựa khác; tại túi quần nhỏ bên phải phía trước 01 que chọc sim bằng kim loại màu trắng; thu giữ tại túi quần dài phía sau bên trái bị cáo đang mặc 01 bao thuốc lá Hero, bên trong có 15 điếu thuốc; tại túi quần dài phía sau bên phải bị cáo N mặc 01 túi nilon màu trắng trong suốt có khóa trong túi có chất tinh thể màu trắng trong suốt là ma túy loại Methaphetamine bị cáo vừa mua và số tiền 708.000 đồng. Ngoài ra còn quản lý của bị cáo N 01 điện thoại di động loại Sony vỏ màu hồng đã cũ.

Kết luận giám định số 142/LKGĐ-PC54 ngày 22/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu gửi giám định thu của Trần Xuân N là ma túy, loại Methaphetamine có khối lượng 3,6489 gam *(Ba phẩy sáu nghìn bốn trăm tám mươi chín gam)*

Bản cáo trạng số 60/CT - VKSVT ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư đã truy tố Trần Xuân N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân N phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Trần Xuân N mức án từ 06 - 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu số ma túy, loại Methaphetamine thu của Trần Xuân N sau giám định hoàn lại còn 3,6031gam cùng bao gói trong bao niêm phong số 142/KLGĐ-PC54 ngày 22/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu huỷ.

Tiêu hủy: 01 que chọc sim bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 dây tai nghe màu đen, 01 ống nhựa màu trắng một đầu hở cắm 02 đoạn ống nhựa khác; 01 bao thuốc lá Hero, bên trong có 15 điếu thuốc để tiêu hủy do bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và từ chối nhận lại.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động loại Sony vỏ màu hồng đã cũ và số tiền 708.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện V lập ngày 22/4/2018 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản kiểm tra điện thoại hồi 05 giờ 30 ngày 22/4/2018 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn V, huyện V; Kết quả xét nghiệm ma túy vào ngày 23/4/2018 của Bệnh Viện tâm thần sở y tế Thái Bình đối với Trần Xuân N; Kết luận giám định số

142/LKGĐ-PC54 ngày 22/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Tiến V; anh Đoàn Minh H; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Võ Sỹ N.

Bị cáo Trần Xuân N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù vào ngày 09/1/2018. Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi Trần Xuân N cất giấu trái phép tại túi quần dài phía sau, bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng trong suốt có khóa kẹp bên trong có chứa ma túy loại Methaphetamine có khối lượng 3,6489 gam bị cơ quan điều tra công an huyện V bắt quả tang đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ ma túy, loại Methaphetamine có khối lượng 3,6489 gam của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Không một quốc gia, dân tộc nào thoát ra ngoài vùng xoáy khủng khiếp của nó để tránh khỏi những hậu quả do nghiện hút và buôn bán ma túy gây ra. Ma túy đang làm gia tăng tội phạm, bạo lực, tham nhũng, vắt kiệt nhân lực tài chính, hủy diệt những tiềm năng quý báu mà lẽ ra phải được huy động cho phát triển kinh tế - xã hội để đem lại ấm no hạnh phúc cho mọi người. Chính ma túy đã gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội… Nghiêm trọng hơn ma túy còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS và là căn nguyên phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo N có nhân thân xấu.

Bị cáo không có tiền sự. Bị cáo có 05 tiền án. Bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử và có tiền án về các tội "Cướp giật tài sản", "Trộm cắp tài sản", " Mua bán trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng chưa được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện và tu dưỡng bản thân. Với bản tính lười lao động, ham chơi, đua đòi bị cáo lại liên tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo, bất chấp kỷ cương phép nước, coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần xử lý nghiêm minh, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

* **Về hình phạt bổ sung**: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản* ".

Bị cáo N mua ma túy về sử dụng cho bản thân chứ không nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm và thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy, loại Methaphetamine thu của Trần Xuân N sau giám định hoàn lại còn 3,6031gam cùng bao gói trong bao niêm phong số 142/KLGĐ-PC54 ngày 22/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (*đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày* xx/x/xxxx) là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

- 01 que chọc sim bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 dây tai nghe màu đen, 01 ống nhựa màu trắng một đầu hở cắm 02 đoạn ống nhựa khác; 01 bao thuốc lá Hero, bên trong có 15 điếu thuốc do bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và từ chối nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động loại Sony vỏ màu hồng đã cũ và số tiền 708.000 đồng tài liệu điều tra và bị cáo khai nhận không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Võ Sĩ N: quá trình điều tra anh N có khai có quen biết Trần Xuân N. Ngày 21 và ngày 22/4/2018 anh N có liên lạc cho bị cáo và hẹn mua Methaphetamine của bị cáo N, nhưng chưa kịp thực hiện việc giao dịch thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ bị cáo N. Anh N lúc đó bỏ chạy, đến ngày

26/4/2018 anh N lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư trình diện. Qua điều tra, xác minh việc anh N có liên lạc với N qua điện thoại là có thật nhưng N khai có người gọi điện và nhắn tin cho N, do số lạ nên N không nhắn tin lại, ngoài ra có cuộc gọi đến và bị cáo N có gọi lại nhưng không có ai trả lời, do vậy không xác định được việc anh N khai hẹn mua ma túy của bị cáo N. Ngoài ra khi công an phát hiện bắt giữ bị cáo N thì ma túy bị cáo N vẫn để trong túi quần nên không có cơ sở để xử lý đối với anh Võ Sĩ N là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân N phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý* ".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Trần Xuân N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/4/2018.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng: □p dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy loại Methaphetamine thu của Trần Xuân N sau giám định hoàn lại còn 3,6031gam cùng bao gói trong bao niêm phong số 142/KLGĐ-PC54 ngày 22/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (*đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày* xx/x/xxxx)

- Tiêu hủy: 01 que chọc sim bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 dây tai nghe màu đen, 01 ống nhựa màu trắng một đầu hở cắm 02 đoạn ống nhựa khác; 01 bao thuốc lá Hero, bên trong có 15 điếu thuốc (có đặc điểm như biên bản quản lý).

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Xuân N 01 điện thoại di động loại Sony vỏ màu hồng đã cũ và số tiền 708.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: bị cáo Trần Xuân N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

"*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều*

6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/9/2018.

Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận :

- Bị cáo;anh N;
- V.K.S.N.D tỉnh Thái Bình,
- VKS nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình
- UBND phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ.
- Lưu HCTP